

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LÚA VÀNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LÚA VÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LUA VANG INTERNATIONAL TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LUA VANG ITI., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107999987

3. Ngày thành lập: 25/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7, ngõ 56, phố Trần Quang Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969297269

Fax:

Email: Luavanghilary@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. (Điều 48 Nghị định Số: 59/2015/NĐ-CP Về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. (Điều 49 Nghị định Số: 59/2015/NĐ-CP Về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. (Điều 46 Nghị định Số: 59/2015/NĐ-CP Về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 52 Nghị định Số: 59/2015/NĐ-CP Về quản lý dự án đầu tư xây dựng)	7110
2.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
5.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
6.	Xây dựng công trình công ích	4220
7.	Phá dỡ	4311
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
11.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
12.	Khai thác gỗ	0221
13.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Bán buôn gạo	4631
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại Bán buôn sắt, thép Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	4662(Chính)
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
20.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
23.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
26.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
31.	Bán mô tô, xe máy	4541
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức	4649
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Đại lý du lịch	7911
38.	Điều hành tua du lịch	7912
39.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết : Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh lữ hành quốc tế (Điều 43 Luật Du lịch)	7920
40.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
41.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
42.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
43.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
44.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
45.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
47.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
48.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
49.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
50.	Xây dựng nhà các loại	4100

51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
52.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
58.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
59.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
60.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn đá quý	4669
61.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
62.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
63.	Bán buôn đồ uống	4633
64.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại năm 2005)	8299

6. Vốn điều lệ: 52.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	KIỀU THỊ LAN PHƯƠNG	4/14 Ấp 1, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1	36.400.000.000	70,000	079167004336	
			Tổng số	1	36.400.000.000	70,000		
2	NGUYỄN HẢI AN	Số 61, phố Trần Quang Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1	2.600.000.000	5,000	030068000667	
			Tổng số	1	2.600.000.000	5,000		
3	BÙI TIỀN TUẤN	Số 243, tổ 19, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1	13.000.000.000	25,000	034067000026	
			Tổng số	1	13.000.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 06/06/1967

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 079167004336

Ngày cấp: 24/03/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 4/14 Ấp 1, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 4/14 Ấp 1, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội